Table 4 List of markers for *Nicotiana* species identity and types/group identity within cultivated tobacco-*Nicotiana* tabacum

Species/types		Markers
Species		
	N. gluaca	TbM44, TbM46, TbM59
	N. paniculata	TbM3, TbM29, TbM41
	N. thrisiflora	TbM32, TbM41
	N. rustica	TbM60
	N. undulate	-
	N. trigo	TbM52
	N. plub	TbM61
	N. sylves	TbM49
	N. rependa	TbM33
	N. nesophila	-
	N. corymbosa	TbM60
	N. acuminatae	TbM41
	N. clevlandii	TbM35, TbM45, TbM47
	N. nudicaulis	TbM16, TbM30, TbM31, TbM33, TbM47
	N. suav	TbM7, TbM31
	N. debnyi	-
	N. gossei	TbM4, TbM20, TbM33, TbM35
	N. maritama	TbM43, TbM47
	N. velutiana	TbM20, TbM43
	N. occi	TbM31, TbM44, TbM48, TbM57
	N. simulans	TbM43, TbM46
	N. goodsp	TbM37, TbM44
	N. rosulata	TbM21, TbM46, TbM46, TbM52
Гуреѕ		
	FCV	TbM1, TbM9, TbM17, TbM25, TbM33
	Chewing	TbM6, TbM14, TbM22, TbM30
	Chewing (rustica) and Hookah	TbM8, TbM16, TbM24, TbM32
	Burley	TbM2, TbM10, TbM18, TbM26, TbM34
	Cheroot	TbM4, TbM12, TbM20, TbM28
	Bidi	TbM7, TbM15, TbM23, TbM31
	Cigar wrapper	TbM5, TbM13, TbM21, TbM29
	Natu	TbM3, TbM11, TbM19, TbM27, TbM35